

BỘ Y TẾ
Số: 2-BYT/TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 1 năm 1984

THÔNG TƯ

CỦA BỘ Y TẾ SỐ 2-BYT/TT NGÀY 21-1-1984 HƯỚNG DẪN THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH SỐ 7-HĐBT NGÀY 15-1-1983
CỦA HỘI ĐỒNG BỘ
TRƯỞNG VỀ CHẾ ĐỘ THAI SẢN ĐỐI VỚI NỮ CÔNG NHÂN
VIÊN CHỨC NHÀ NƯỚC.

Thi hành Quyết định số 7-HĐBT ngày 15-1-1983 của Hội đồng bộ trưởng với sửa đổi, bổ sung chế độ thai sản đối với nữ công nhân viên, viên chức Nhà nước, sau khi thống nhất với Tổng công đoàn Việt Nam, Bộ Y tế quy định về những trường hợp do bệnh tật, không nuôi con bằng sữa mẹ được quy định tại Điều 3, gồm có các trường hợp sau đây.

I. NHỮNG TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC QUY ĐỊNH CHO NỮ CÔNG NHÂN VIÊN CHỨC KHÔNG NUÔI CON BẰNG SỮA MẸ DO BỆNH TẬT

A. BỆNH VỀ TIM GỒM CÓ CÁC BỆNH NHƯ SAU:

- Bệnh thấp tim đang tiến triển, hoặc tái phát.
- Các bệnh van tim do thấp, co suy tim; hẹp 2 lá, hở 2 lá, hẹp hở hai lá, hở động mạch chủ, bệnh 2 lá động mạch chủ, hẹp động mạch chủ.
- Một số trường hợp rối loạn nhịp tim như:
Blốc nhĩ thất cấp 2, Blốc nhĩ thất cấp 3, có những cơn Adams Stokes.
Các ngoại tâm thu thực tổn.
Các trường hợp rung nhĩ, cuồng nhĩ.
Có những cơn nhịp nhanh trên thất nhịp nhanh thất.
- Tăng huyết áp giai đoạn II trở lên.

5. Các trường hợp tai biến mạch máu não do nguyên nhân tim mạch.
6. Suy tim bất cứ nguyên nhân nào.
7. Viêm màng ngoài tim, dày dính màng ngoài tim.
8. Suy mạch vành, nhồi máu cơ tim.
9. Các bệnh tim bẩm sinh, có suy tim.

B. CÁC TRƯỜNG HỢP SAU ĐÂY VỀ BỆNH LAO:

1. Bao gồm các thể lao đang tiến triển và bệnh nhân lao đang được điều trị nội, ngoại trú tại một cơ sở y tế.

C. CÁC BỆNH VỀ DA LIỄU NHƯ SAU:

1. Pemphigus (Bệnh da có bọt nước)
2. Durhing
3. Toxidermie (nhiễm độc da do thuốc).
4. Hansen (phong, cùi, hủi).
5. Tokélau (vẩy rồng)
6. Giang mai chưa điều trị khỏi.
7. Lao da.
8. Psoriasis (vẩy nến đang thời kỳ vượng bệnh).

D. CÁC LOẠI BỆNH KHÁC.

1. Các bệnh thuộc về vú:
 - Ung thư vú.
 - áp xe vú (phải chích áp xe mất hẳn sữa).
 - Đứt núm vú không còn đầu vú, không có núm vú bẩm sinh.
2. Các trường hợp ung thư đang điều trị nội, ngoại trú tại một cơ sở y tế.
3. Bệnh viêm gan do siêu vi trùng, bệnh thương hàn, đang điều trị, sơ gan cổ chướng.
4. Suy nhược cơ thể nặng kéo dài đã qua điều trị tại bệnh viện huyện trở lên mà không hồi phục.
5. Các trường hợp mổ lấy thai, nhiễm trùng huyết, viêm phúc mạc.
6. Sau các trường hợp phẫu thuật lớn khác (con chưa đủ 6 tháng tuổi).
7. Bệnh Basedow đang điều trị (bằng kháng giáp hoặc iode phóng xạ).